

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG
TỈNH SÓC TRĂNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 170/2024/HS-ST
Ngày: 28 - 10 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Trúc Phương.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đào Khel.

Bà Nguyễn Bạch Nhạn.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Thuận - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Vương - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 10 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 155/2024/TLST-HS ngày 02 tháng 10 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 153/2024/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 10 năm 2024 đối với bị cáo:

Vũ Quang P, sinh ngày 24/8/1984 tại Đắc Lắc. Nơi đăng ký thường trú: Xóm B, Thôn E, xã M, huyện T, tỉnh Bình Thuận. Chỗ ở: không có nơi cư trú rõ ràng. Nghề nghiệp: tài xế; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Vũ Văn D (đã chết) và bà Lê Thị T; có vợ và 03 con; tiền án: Không; tiền sự: không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 07/6/2024 và chuyển tạm giam cho đến nay (có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo:

Ông Nguyễn Văn L (có mặt).

Bà Hồ Thị Diễm T1 (vắng mặt, có đơn xin vắng mặt).

Cùng là luật sư thuộc Công ty L1, Đoàn luật sư Thành phố C. Địa chỉ: số A đường C, phường B, quận B, thành phố Cần Thơ.

Người có quyền, nghĩa vụ liên quan trong vụ án:

Bà Lê Thị Tú Q, sinh năm 1980. Nơi cư trú: số A đường L, Khóm A,

Phường G, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng (có mặt).

Ông Lâm Văn M, sinh năm 1995. Nơi cư trú: ấp N, xã C, huyện L, tỉnh Sóc Trăng (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào năm 2014, Vũ Quang P từ tỉnh Bình Thuận vào thành phố S làm nghề tài xế lái xe, sau đó quen biết với bà Lê Thị Tú Q. Năm 2020, P và bà Q có kinh doanh dịch vụ chở thuê (chành xe) theo thời vụ tại địa chỉ số A, đường L, khóm A, phường G, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng và sử dụng phương tiện xe ô tô tải biển số 83H-005.31 do bà Q đứng tên sở hữu.

Vào ngày 07 tháng 6 năm 2024, nhận được tin báo của quần chúng nhân dân, về việc khu vực đường L, khóm A, phường G, thành phố S, có hoạt động vận chuyển hàng cấm, nên Phòng Cảnh sát điều tra về tội phạm tham nhũng kinh tế, buôn lậu và môi trường Công an tỉnh S kết hợp với Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về kinh tế và chức vụ Công an thành phố S, Đội Cảnh sát giao thông trật tự Công an thành phố S và Công an phường G, thành phố S, tiến hành kiểm tra xác minh khu vực trên. Đến khoảng hơn 11 giờ 50 phút, cùng ngày, tại khu vực bên hông nhà số E, đường L, khóm A, phường G, thành phố S, Công an phát hiện P điều khiển xe ô tô tải biển số 83H-005.31 đang lưu thông trên đường L, có dấu hiệu nghi vấn nên đã tiến hành kiểm tra. Qua kiểm tra, Công an phát hiện bên trong thùng xe ô tô tải có tổng cộng 2.400 bao thuốc lá điều nhập lậu, trong đó 2.000 bao nhãn hiệu JET, 400 bao nhãn hiệu HERO được để trong 03 thùng giấy và 02 bịch nylon màu đen, nên đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, đồng thời tiến hành thu giữ và niêm phong toàn bộ số thuốc lá nhập lậu.

Qua điều tra được biết, vào khoảng 10 giờ 50 phút, ngày 07 tháng 6 năm 2024, như thường lệ P điều khiển xe ô tô tải biển số 83H-005.31 xuất phát từ địa chỉ số A đường L, Khóm A, Phường G, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng, đi cùng với Lâm Văn M1 là phụ xe đi ra đường V, sau đó dừng và đỗ xe ở khu vực trước Công ty trách nhiệm hữu hạn T2, số G, đường V, phường G, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng, để lấy hàng hóa là ruột xe và vỏ xe đi giao cho khách ở thị xã V, tỉnh Sóc Trăng. Trong quá trình đỗ xe, thì có người thanh niên lạ mặt khoảng 40 tuổi đeo khẩu đi bộ đến gặp và hỏi P chở đồ thuê xuống thị xã V, tỉnh Sóc Trăng (vì xe P điều khiển bên ngoài có dán dòng chữ nhận chở thuê Sóc Trăng - V), do cần có thêm tiền nên P nhận lời và điều khiển xe chạy đến địa điểm quay đầu xe và đậu xe vào sát lề đường song song với xe ô tô màu trắng (không rõ biển số, không rõ nhãn hiệu xe, loại xe gì) của người thuê chở đồ ở khu vực phía trước chùa N, đường V, phường G, thành phố S. Sau khi dừng xe, P trực tiếp mở cửa thùng xe để người thuê tự chất hàng hóa được chứa trong thùng giấy và bọc nylon màu đen lên xe. Trong quá trình chất các thùng giấy lên xe, P nhìn thấy

miệng bọc ni lông màu đen lòi ra bao bì (cây) thuốc lá điều nhãn hiệu JET nên P hỏi người thuê là hàng hóa gì, người thuê nói cho P biết là thuốc lá điều nhập lậu, mặc dù biết vận chuyển thuốc lá điều nhập lậu là vi phạm pháp luật nhưng do hoàn cảnh kinh tế khó khăn cần có tiền tiêu xài nên P vẫn đồng ý vận chuyển. Khi người thuê chất thuốc lá điều nhập lậu lên xe và nói cho P biết chỉ cần chạy xe đi đến chợ T3 thị xã V, tỉnh Sóc Trăng, thì sẽ có người nhận và trả tiền công cho P số tiền 200.000 đồng. Sau khi chuyển số thuốc lá điều nhập lậu qua xe của P xong, thì P lên xe, sau đó điều khiển xe chạy về đường L. Khi xe di chuyển đi đến khu vực bên hông nhà số E đường L, Khóm A, Phường G, thành phố S, tỉnh S thì bị Công an bắt, thu giữ toàn bộ số thuốc lá điều nhập lậu trên xe mà P vận chuyển, qua kiểm đếm bên trong 03 thùng giấy và 02 bọc nylon màu đen, có tổng cộng 2.400 bao thuốc lá điều nhập lậu, trong đó 2.000 bao nhãn hiệu JET, 400 bao nhãn hiệu HERO. Tại Công an, P thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Về vật chứng, Cơ quan điều tra đã tạm giữ: 01 (một) xe ô tô tải biển số 83H-005.31 (đã qua sử dụng, không rõ tình trạng); 2.400 (hai nghìn bốn trăm) bao thuốc lá điều nhập lậu, trong đó 2.000 bao hiệu JET, 400 bao hiệu HERO; 03 (ba) thùng giấy màu vàng (đã qua sử dụng); 02 (hai) bọc nylon màu đen (đã qua sử dụng); 01 (một) điện thoại di động màu xám, nhãn hiệu Samsung bên trong có chứa sim số 0913344747 (đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng bên trong); 01 (một) điện thoại di động màu xanh, nhãn hiệu Vivo bên trong có chứa sim số 0395862893 (đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng bên trong); 01 (một) Giấy phép lái xe hạng A1 số 790174104726 cấp cho Lâm Văn M, ngày cấp 13/5/2024, nơi cấp Sở GTVT tỉnh S; 01 (một) Giấy phép lái xe hạng C số 790174104726 cấp cho Lâm Văn M, ngày cấp 02/6/2024, nơi cấp Sở GTVT tỉnh S.

Đối với người thuê bị cáo P vận chuyển hàng cấm, do không rõ họ tên và địa chỉ, cũng như không rõ xe nhãn hiệu, biển số, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố S chưa thể tiến hành mời làm việc được nên không đặt ra xem xét.

Đối với Lâm Văn M, là người đi cùng với bị cáo Vũ Quang P, khi vận chuyển 03 thùng giấy và 02 bọc nylon màu đen bên trong có chứa thuốc lá điều nhập lậu từ xe của người thuê qua xe của bị cáo P thì M không biết bên trong 03 thùng giấy và 02 bọc nylon màu đen có chứa thuốc lá điều nhập lậu. Mặc khác, M là người làm công cho bị cáo P, chỉ hưởng lương hàng tháng, việc P vận chuyển thuốc lá điều nhập lậu M không được hưởng lợi nhuận, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố S không xem xét xử lý trách nhiệm hình sự đối với M là có cơ sở nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Đối với bà Lê Thị Tú Q là người đứng tên chủ sở hữu xe ô tô tải biển số 83H-005.31, việc bị cáo P nhận chở thuê thuốc lá điều nhập lậu, P không có nói cho Q1 biết và bà Q cũng không biết P nhận chở thuốc lá điều nhập lậu, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố S không xem xét xử lý trách nhiệm hình sự đối với Q là có cơ sở nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Tại Cáo trạng số 159/CT-VKSTPST ngày 30/9/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng truy tố bị cáo Vũ Quang P về tội “Vận chuyển hàng cấm” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 191 Bộ luật Hình sự.

*** Tại phiên tòa:**

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng giữ nguyên quyết định truy tố về hành vi của bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Vũ Quang P, phạm tội “Vận chuyển hàng cấm”.

Đề nghị áp dụng: điểm b khoản 1 Điều 191, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo P từ 06 tháng đến 09 tháng tù.

- Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 2.400 (hai nghìn bốn trăm) bao thuốc lá điều nhập lậu, trong đó 2.000 bao hiệu JET, 400 bao hiệu HERO; 03 (ba) thùng giấy màu vàng (đã qua sử dụng); 02 (hai) bọc ni lông màu đen (đã qua sử dụng).

Trả lại cho bị cáo Vũ Quang P: 01 (một) điện thoại di động màu xám, nhãn hiệu Samsung bên trong có chứa sim số 0913344747 (đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng bên trong).

Trả lại cho bà Lê Thị Tú Q: 01 (một) xe ô tô tải biển số 83H – 005.31 (đã qua sử dụng, không rõ tình trạng);

Trả lại cho ông Lâm Văn M: 01 (một) Giấy phép lái xe hạng C số 790174104726 cấp cho Lâm Văn M, ngày cấp 02/6/2024, nơi cấp Sở GTVT tỉnh S; 01 (một) điện thoại di động màu xanh, nhãn hiệu Vivo bên trong có chứa sim số 0395862893 (đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng bên trong). 01 (một) Giấy phép lái xe hạng A1 số 790174104726 cấp cho Lâm Văn M, ngày cấp 13/5/2024, nơi cấp Sở GTVT tỉnh S.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo phải chịu theo quy định pháp luật.

- Người bào chữa cho bị cáo trình bày: Thống nhất với tội danh và khung hình phạt mà Viện kiểm sát đã truy tố cũng như các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà Kiểm sát viên đã đề nghị. Đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự bổ sung là bị cáo có mẹ già và con nhỏ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 3 Điều 54 Bộ luật Hình sự để xử phạt dưới khung hình phạt cho bị cáo bằng mức thời gian bị cáo đang tạm giam và trả tự do cho bị cáo tại phiên tòa.

- Bị cáo Vũ Quang P thống nhất với ý kiến bào chữa của người bào chữa cho bị cáo, không có ý kiến tranh luận bổ sung; và nói lời nói sau cùng xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

- Người có quyền và nghĩa vụ liên quan bà Lê Thị Tú Q xin được nhận lại 01 (một) xe ô tô tải biển số 83H – 005.31 vì xe này là của bà, việc bị cáo P chở hàng cấm bà Q hoàn toàn không hay biết.

- Người có quyền và nghĩa vụ liên quan ông Lâm Văn M xin nhận lại các tài sản đã thu giữ là 01 cái điện thoại và 02 giấy phép lái xe. Việc bị cáo P nhận chở hàng cấm ông hoàn toàn không hay biết và bị cáo P cũng không nói cho ông M biết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố S, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Bị cáo Vũ Quang P là công dân Việt Nam, đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự. Bản thân bị cáo không mắc bệnh tâm thần hay bệnh nào khác làm mất khả năng nhận thức hoặc điều khiển hành vi nên đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự.

[3] Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Vũ Quang P thừa nhận nội dung cáo trạng phản ánh đúng hành vi của bị cáo, cụ thể: vào khoảng 10 giờ 50 phút, ngày 07 tháng 6 năm 2024, bị cáo điều khiển xe ô tô tải biển số 83H-005.31 đi cùng với Lâm Văn M chở xe ở khu vực trước Công ty trách nhiệm hữu hạn T2, số G, đường V, phường G, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng, để lấy hàng hóa đi giao cho khách ở thị xã V. Trong quá trình chở xe, thì bị cáo có nhận lời chở hàng hóa của một người thanh niên lạ mặt khoảng 40 tuổi đeo khẩu trang. Bị cáo điều khiển xe đến khu vực phía trước chùa N, đường V, phường G, thành phố S. Sau khi dừng xe, P trực tiếp mở cửa thùng xe để người thuê tự chất hàng hóa được chứa trong thùng giấy và bọc nylon màu đen lên xe. Trong quá trình chất các thùng giấy lên xe, bị cáo nhìn thấy miệng bọc ni lông màu đen lòi ra bao bì thuốc lá điếu nhãn hiệu JET nên P hỏi người thuê là hàng hóa gì, người thuê nói cho P biết là thuốc lá điếu. Người thuê nói cho bị cáo biết chỉ cần chạy xe đi đến chợ T3 thị xã V thì sẽ có người nhận và trả tiền công cho bị cáo số tiền 200.000 đồng. Sau khi chuyển số thuốc lá điếu nhập lậu qua xe của bị cáo xong, thì bị cáo lên xe, sau đó điều khiển xe chạy về đường L Khi xe di chuyển đi đến khu vực bên hông nhà số E đường L, Khóm A, Phường G, thành phố S, tỉnh S thì bị Công an bắt, thu giữ toàn bộ số thuốc lá điếu nhập lậu trên xe mà bị cáo vận chuyển, qua kiểm đếm bên trong 03 thùng giấy và 02 bọc nylon màu đen, có tổng cộng 2.400 bao thuốc lá điếu nhập lậu, trong đó 2.000 bao nhãn hiệu JET, 400 bao nhãn hiệu HERO. Việc vận chuyển thuốc lá lậu M không hay biết, M không có nhận tiền huê hồng, M là phụ xe cho bị cáo giúp bị cáo khuân vác đồ lên xe. Lời thừa nhận hành vi phạm tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời

khai của bị cáo trong quá trình điều tra và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

[4] Xét thấy, bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, vào khoảng 11 giờ 50 phút, ngày 08/6/2024, bị cáo P, đã có hành vi vận chuyển 03 thùng giấy và 02 bịch nylon màu đen bên trong chứa có tổng cộng 2.400 bao thuốc lá điều nhập lậu, trong đó 2.000 bao nhãn hiệu JET, 400 bao nhãn hiệu HERO, từ thành phố S đến thị xã V, tỉnh Sóc Trăng để thu lợi bất chính số tiền 200.000 đồng. Bị cáo nhận thức rõ hành vi vận chuyển thuốc lá điều nhập lậu là trái quy định của pháp luật nhưng bị cáo vẫn quyết tâm thực hiện; hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến các quy định về trật tự quản lý kinh tế trong lĩnh vực sản xuất, kinh doanh, thương mại được pháp luật bảo vệ và đã phạm vào tội “Vận chuyển hàng cấm” quy định tại điểm b khoản 1 Điều 191 Bộ luật Hình sự năm 2015. Từ đó, Cáo trạng số 159/CT-VKS.TPST ngày 30/9/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng truy tố bị cáo để xét xử về tội danh và khung hình phạt nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật và không oan cho bị cáo.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: trong quá trình điều tra, cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; trước khi phạm tội bị cáo có nhân thân tốt, không tiền án tiền sự nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự cho bị cáo.

[7] Về hình phạt: Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên là xử phạt bị cáo hình phạt tù với một thời gian nhất định đối với bị cáo là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo và nhằm để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người công dân tốt, đồng thời có tác dụng răn đe, phòng ngừa chung cho xã hội.

Về hình phạt bổ sung: không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[8] Về xử lý vật chứng: Trong quá trình điều tra đã thu giữ các tài liệu, vật chứng sau:

Đối với: 01 (một) xe ô tô tải biển số 83H – 005.31 (đã qua sử dụng, không rõ tình trạng) là tài sản của bà Lê Thị Tú Q, bà Q không hay biết việc bị cáo P dùng vào việc phạm tội nên giao trả lại cho bà Q.

Đối với: 01 (một) Giấy phép lái xe hạng C số 790174104726 cấp cho Lâm Văn M, ngày cấp 02/6/2024, nơi cấp Sở GTVT tỉnh S; 01 (một) điện thoại di động màu xanh, nhãn hiệu Vivo bên trong có chứa sim số 0395862893 (đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng bên trong). 01 (một) Giấy phép lái xe hạng A1 số 790174104726 cấp cho Lâm Văn M, ngày cấp 13/5/2024, nơi cấp Sở GTVT tỉnh S. Xét thấy, đây là tài sản của ông Lâm Văn M nên giao trả lại cho ông M.

Đối với: 01 (một) điện thoại di động màu xám, nhãn hiệu Samsung bên trong có chứa sim số 0913344747 (đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng bên trong) là của bị cáo P không dùng vào việc phạm tội nên giao trả lại cho bị cáo.

Đối với: 2.400 (hai nghìn bốn trăm) bao thuốc lá điều nhập lậu, trong đó 2.000 bao hiệu JET, 400 bao hiệu HERO; 03 (ba) thùng giấy màu vàng (đã qua sử dụng); 02 (hai) bọc ni lông màu đen (đã qua sử dụng). Xét thấy đây là hàng cấm và vật không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[9] Về án phí: Bị cáo là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] Xét lời bào chữa của người bào chữa cho bị cáo đề nghị áp dụng khoản 3 Điều 54 Bộ luật Hình sự để xử phạt bằng mức tạm giam không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[11] Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng trình bày quan điểm luận tội và các biện pháp tư pháp đối với các bị cáo là có căn cứ pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

Điểm b khoản 1 Điều 191; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Nghị định số 98/2020/NĐ-CP ngày 26/8/2020 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động thương mại, sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng cấm và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng.

1/. Tuyên bố: Bị cáo Vũ Quang P phạm tội “Vận chuyển hàng cấm”.

2/. Xử phạt: Bị cáo Vũ Quang P 7 (bảy) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 07/6/2024.

3/. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy: 2.400 (hai nghìn bốn trăm) bao thuốc lá điều nhập lậu, trong đó 2.000 bao hiệu JET, 400 bao hiệu HERO; 03 (ba) thùng giấy màu vàng (đã qua sử dụng); 02 (hai) bọc ni lông màu đen (đã qua sử dụng).

Trả lại cho bị cáo Vũ Quang P: 01 (một) điện thoại di động màu xám, nhãn hiệu Samsung bên trong có chứa sim số 0913344747 (đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng bên trong).

Trả lại cho bà Lê Thị Tú Q: 01 (một) xe ô tô tải biển số 83H – 005.31 (đã qua sử dụng, không rõ tình trạng);

Trả lại cho ông Lâm Văn M: 01 (một) Giấy phép lái xe hạng C số 790174104726 cấp cho Lâm Văn M, ngày cấp 02/6/2024, nơi cấp Sở GTVT tỉnh S; 01 (một) điện thoại di động màu xanh, nhãn hiệu Vivo bên trong có chứa sim số 0395862893 (đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng bên trong). 01 (một) Giấy phép lái xe hạng A1 số 790174104726 cấp cho Lâm Văn M, ngày cấp 13/5/2024, nơi cấp Sở GTVT tỉnh S.

4/. Về án phí: Buộc bị cáo Vũ Quang P phải nộp số tiền 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5/. Thời hạn kháng cáo bản án sơ thẩm là 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND tỉnh Sóc Trăng;
- Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND thành phố Sóc Trăng;
- CQCSĐT - Công an thành phố Sóc Trăng;
- CQTHAHS - Công an thành phố Sóc Trăng;
- Chi cục THA Dân sự thành phố Sóc Trăng;
- Bị cáo và những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ; TAND TP Sóc Trăng;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Đã ký)

Nguyễn Trúc Phương